

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thơ và ông Đỗ Hồng Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo :

1. Phạm Hồng Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1997. Nơi cư trú: Thôn TX, xã T, huyện TT, Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha đẻ: Phạm Năng T (Q), sinh năm 1960; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964, cùng trú tại thôn TX, xã T, huyện TT, Thái Bình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi để cho người khác lợi dụng khu vực mình quản lý sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2021 cho đến nay – *Có mặt*

2. Hà Thị Lan A, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27 tháng 3 năm 1998. Nơi cư trú: thôn NS, xã NT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha đẻ: Hà Văn H, sinh năm 1975; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn NS, xã NT, huyện SL, tỉnh VP. Chồng: Khổng Văn H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; hiện đang mang thai con thứ hai. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/8/2021, Công an huyện T1, tỉnh BN ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn NS, xã NT, huyện SL, tỉnh VP, từ ngày 26/11/2021 đến nay – *Có mặt*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Mạc Thị Th1, sinh năm 1998 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N B, xã TP, huyện QC, tỉnh Nghệ An;

- Chị Hà Thị T, sinh năm 1996 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn LQ, xã TP, huyện QC, tỉnh Nghệ An;

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Việt Th2, sinh năm 1981 – *Có mặt*

Địa chỉ: SN 250, tổ dân phố số X, thị trấn D Đ, TT, Thái Bình;

- Anh Đào Mạnh Th3, sinh năm 1993 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TX, xã T2, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Vi Thị Đ, sinh năm 1999 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: tiểu khu 8, xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La

- Anh Trần Đình S, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn BC, xã TT, huyện Thái Thụy, Thái Bình;

- Chị Cháng Thị Th3, sinh năm 2002 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn CĐ, xã CR huyện XM, tỉnh Hà Giang;

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số nhà 250, tổ dân phố số Y, D Đ, Thái Thụy, Thái Bình

** Người chứng kiến:*

Ông Đào Duy Ng, sinh năm 1954 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: tổ dân phố NT, thị trấn D Đ, Thái Thụy, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2021, Hà Thị Lan A tổ chức sinh nhật của mình có mời bạn bè đến ăn tại quán Mộc Lâm ở xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình, trong số người được mời có Trần Minh Kh, Phạm Hồng Đ (là quản lý quán Karaoke Bảo Vinh có địa chỉ tại Tổ dân phố NT, thị trấn D Đ). Trong khi ăn, Lan A nhờ Đ về quán Bảo Vinh mở phòng hát, Đ đồng ý nên nhờ Lê Văn D, sinh năm 1993 trú tại thôn BA, xã TX, huyện TT giúp Đ mở phòng hát. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Lan A về quán Karaoke Bảo Vinh. Đến khoảng 22 giờ 30

một số người về trước, còn lại Bùi Thu Tr ra ngồi ở phòng lễ tân uống nước; Nguyễn Văn T đi lên tầng 2 của quán ngủ, số người còn lại trong phòng Vip I gồm: Hà Thị Lan A; Trần Minh Kh; Phạm Hồng Đ; Lê Văn D; Phạm Việt Th; Mạc Thị Th1, Hà Thị T, Đào Mạnh Th3, Vì Thị Đ và Đoàn Duy C, sinh năm 1997, trú tại thôn T T, xã HD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Trần Đình S, sinh năm 1990, trú tại thôn BC, xã T3, huyện TT, tỉnh Thái Bình tiếp tục hát và sử dụng ma túy là thuốc lắc và Ketamine. Quá trình sử dụng ma túy các đối tượng dùng thuốc lắc pha uống lẫn với nước cocacola và dùng 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng để hít Ketamine qua mũi, việc sử dụng ma túy diễn ra như sau: Kh lấy ra một viên ma túy (thuốc lắc) màu xanh bẻ làm đôi đưa cho Lan A một phần cùng với một lon cocacola và nói “Bạn chơi đi”, phần còn lại Kh đưa cho Đào Mạnh Th, sau khi nhận thuốc lắc thì Lan A và Th sử dụng nước cocacola để uống cùng. Một lúc sau, Kh cầm vào phòng một chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng và lấy từ trong túi đeo trên người ra một túi ma túy Ketamine đổ lên đĩa, dùng thẻ ATM để miết và kẻ Ketamine thành nhiều đường rồi Kh bê đĩa Ketamine mời Lan A, Th, S, Th cùng sử dụng hết số ma túy đó (Sơn không sử dụng). Khoảng 15 phút sau, sau khi được Kh nhờ thì Lan A cầm đĩa ra bếp ga của quán đốt nóng đĩa rồi cầm vào phòng, Kh nhận đĩa rồi tiếp tục lấy một túi Ketamine từ trong túi đeo trên người đổ ra và dùng thẻ ATM miết và kẻ Ketamine thành nhiều đường mời Lan A, D, Th1, Th2, T, Th3 sử dụng, sau đó, Kh đưa cốc nước cocacola có pha sẵn thuốc lắc cho D sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/10/2021 Đoàn dùng xe mô tô chở C đến đoạn đường khu vực Tân Sơn thuộc tổ dân phố số 9, thị trấn D Đ rồi đến quán Karaoke Dream thuộc xã T X, huyện TT đón Cháng Thị Th4 về quán Karaoke Bảo Vinh để phục vụ khách hát trong phòng Vip I. Khi Đ đang đứng tại quầy lễ tân thì Khuê từ phòng Vip I đi ra đưa cho Đ một nửa viên thuốc lắc mời sử dụng, sau đó Lan A cũng đi ra đưa cho Đ một mảnh viên thuốc lắc nhưng Đ không nhận, Lan A lại đưa cho Kh nhưng Kh không nhận và Kh đưa thêm cho Lan A một mảnh của viên thuốc lắc của Kh, Lan A nhận và gói số thuốc lắc vào trong một mảnh giấy rồi cùng Đ, Kh đi vào phòng Vip I tiếp tục sử dụng ma túy. Khi vào Phòng Vip I, Đ thấy Th1 đang đứng cạnh cửa, Đ bẻ nửa viên thuốc lắc làm hai phần rồi đưa cho Th4 sử dụng, còn Lan A đưa cho Đ số thuốc lắc được gói trong mảnh giấy để Đ sử dụng sau đó bê đĩa Ketamine trên bàn mang đến mời Đ, T, Đ sử dụng. Lúc sau thì Th2 đi ra ngoài cùng vợ là Tr đi về, sau đó S cũng đi về, những người còn lại tiếp tục mở nhạc to để nghe. Đến 02 giờ 20, tổ công tác của Công an huyện TT phối hợp với Công an thị trấn D Đ tiến hành kiểm tra quán Karaoke Bảo Vinh thì Hà Thị Lan A, Trần Minh Kh, Phạm Hồng Đ lợi dụng sơ hở đã rời khỏi

quán, còn lại Mạc Thị Th1, Hà Thị T, Vì Thị Đ, Cháng Thị Th4, Nguyễn Văn T1, Lê Văn D, Đào Mạnh Th3 vẫn còn ở lại quán, tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng Vip I đã phát hiện và thu giữ trên mặt bàn có: 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng (Mẫu số A1), 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 (một) thẻ ATM mang tên TRAN MINH KH, 02 (hai) túi nilon trong suốt có gờ cài, 02 bật lửa ga màu đỏ, 02 bật lửa ga màu tím. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng đưa toàn bộ số người có mặt về trụ sở Công an huyện Thái Thụy để tiến hành điều tra làm rõ. Ngày 28/10/2021 Phạm Hồng Đ bị khởi tố và bắt tạm giam, cùng ngày tiến hành khám xét nhưng không thu giữ gì; Hà Thị Lan A trốn khỏi địa phương đến ngày 25/11/2021 ra trình diện tại Công an xã NT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 26/11/2021 bị khởi tố, cùng ngày tiến hành khám xét chỗ ở không thu giữ gì; Trần Minh Kh bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan công an khởi tố bị can và Quyết định truy nã, điều tra đối với Trần Minh Kh.

- Bản kết luận giám định số 412/KLGĐMT-PC09 ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ trong bao niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do lượng mẫu bám dính quá ít”. Ketamine STT: 35, Danh mục III, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;

- Bản kết luận giám định số 413/KLGĐMT-PC09 ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về mẫu nước tiểu thu của Đào Mạnh Th3 (Mẫu số M1), Vì Thị Đ (Mẫu số M2), Hà Thị T (Mẫu số M3), Cháng Thị Th4 (Mẫu số M4), Mạc Thị Th1 (Mẫu số M5), Lê Văn D (Mẫu số M6), Nguyễn Văn T2 (Mẫu số M7), Phạm Việt Th3 (Mẫu số M8), Phạm Hồng Đ (Mẫu số M9), Bùi Thu Tr (Mẫu số M10): “Mẫu số M1, M2, M3, M4, M5, M6, M8, M9 gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là Ketamine và MDMA. Mẫu số M7, M10 gửi giám định đều không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy. Ketamine STT: 35, Danh mục III, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. MDMA STT: 27, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Ngày 21/10/2021, Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, xác định: Các đối tượng Lê Văn D, Phạm Hồng Đ, Phạm Việt Th, Nguyễn Văn T1, Bùi Thu Tr, Hà Thị T, Mạc Thị Th1, Đào Mạnh Th3, Vì Thị Đ, Cháng Thị Th4: *Lâm sàng không đáp ứng tiêu*

chuẩn nghiệm.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Phạm Hồng Đ và Hà thị Lan A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị Lan A từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Đ và Hà Thị Lan A đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận tội, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo đều không bị nghiện ma túy nhưng khoảng từ 22 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, bị cáo Đ, bị cáo Lan A và đối tượng tên Trần Minh Kh đã cho nhiều người trong nhóm bạn đến sinh nhật Lan A sử dụng ma túy loại Ketamin và MDMA (còn gọi là thuốc lắc) tại quán Karaoke Bảo Vinh. Trần Minh Kh là người chuẩn bị ma túy Ketamin và MDMA, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa, tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 (một) thẻ ATM; Khuê trực tiếp đưa ma túy MDMA đưa cho Th, Lan A, Đ sử dụng; dùng thẻ ATM của mình để miết và kẻ Ketamine thành nhiều đường giúp cho việc sử dụng được Ketamin rồi bê mời Lan A, Th3, Sơn, Th2, D, T, Th1 hút Ketamin; Lan A trực tiếp hơi nóng đĩa giúp sức cho việc sử dụng Ketamine, trực tiếp đưa MDMA cho Đoàn, Đông sử dụng, trực tiếp bê Ketamine mời Đ, T, Đ sử dụng. Phạm Hồng Đ là người được giao quản lý quán Karaoke Bảo

Vinh, đã không ngăn cấm mà cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip1, đưa thuốc lắc cho Th4 sử dụng và trực tiếp sử dụng ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy tại quán Karaoke Bảo Vinh. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 2 người trở lên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;

đ) Đối với người đang cai nghiện;

e) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

b) Gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;

d) Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

b) Làm chết 02 người trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Các bị cáo không bàn bạc trước, cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối tượng Trần Minh Kh là người khởi xướng cung cấp ma túy là người chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và trực tiếp thực hiện mài, kê ma túy để đưa được ma túy vào người sử dụng Khuê giữ vai trò chính trong toàn vụ. Bị cáo Lan A tích cực giúp Kh công cụ để sử dụng ma túy, trực tiếp mời ma túy cho nhiều người vai trò thứ hai; Bị cáo Đ cho phép sử dụng địa điểm để các đối tượng sử dụng ma túy và trực tiếp mời Th4 sử dụng ma túy giữ vai trò thứ ba.

[4]. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Thị Lan A là phụ nữ có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hồng Đ có bố đẻ là ông Phạm Năng T (tức Q) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù với mức hình phạt tương xứng đối với cả hai bị cáo. Bị cáo Lan A và bị cáo Đ đều có một lần bị xử lý hành chính, bị cáo Lan A vai trò cao hơn Đ nhưng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 hơn nên về phần hình phạt hai bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau. Do các bị cáo đều không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại các tài sản gồm: Trả cho Cháng Thị Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu đen, có số IMEI 355372088985191, mặt sau có chữ và số ID: BCG-E3092A IC: 579C-E3092A; Trả lại cho Đào Mạnh Th3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, kính mặt trước và mặt sau bị vỡ, rạn nứt, mặt sau có chữ và số SM-G950N 1696895 IMEI: 356356/08/836675/8 SKT; Trả lại cho Phạm Hồng Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu đen, mặt trước bị nứt vỡ, có số IMEI 356563087938509, mặt sau có chữ và số ID: BCG-E3085A IC: 579C-E3085A; Trả

lại cho Lê Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu vàng trắng, mặt sau có chữ và số IMEI: 352029075122476; Trả lại cho Phạm Việt Thành 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu vàng có IMEI1 357283090631871, IMEI2 357283090689440; Trả lại cho Nguyễn Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu vàng đen có IMEI 353369284808765 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, vỏ màu xanh đen, mặt sau bị rạn vỡ có số IMEI1 354652103268298, IMEI2 354653103268296; Trả lại cho Hà Thị Lan A 01 (một) túi xách giả da màu trắng, đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vỏ màu hồng, có số IMEI 353293074873658, mặt sau có chữ và số: Model A1634 FCC: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 026198002698 mang tên Hà Thị Lan A là xử đúng theo theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, mặt sau có dòng chữ Model A1687FCC ID:BCG-E2944A; IC: 579C-E2944A đã qua sử dụng thu giữ của Mạc Thị Th1; 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng trắng, mặt sau có số ID: BCG-E3092A; IC: 5796-E3092A đã qua sử dụng thu giữ của Hà Thị T đều không liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Mạc Thị Th1 và chị Hà Thị T.

[6.3] 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt đĩa có bảm dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì số 412/KLGĐMT; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (dùng để cố định ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng), 01 thẻ ATM mang tên TRAN MINH KH, 04 bật lửa ga bằng nhựa trong đó có 02 chiếc màu đỏ, 02 chiếc màu tím là công cụ, phương tiện phạm tội; 02 túi nilon trong suốt có gờ cài là vật không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy

[6.4] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng (cuộn làm ống hút)

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

[7.1] Đối với Trần Minh Kh, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do bị can bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, Ngày 18/02/2022 Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 02 đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra đối với hành vi của bị can Kh.

[7.2] Trong quá trình điều tra còn thể hiện Đoàn Duy C là người mời Phạm Việt Th2 và Trần Đình S sử dụng ma túy (thuốc lắc). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng C vắng mặt ở địa

phương nên vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh cùng với vụ án của Trần Minh Kh.

[7.3] Lời khai của Hà Thị T và Mạc Thị Th1 đều thể hiện Trần Đình S là người mời T, Th1 sử dụng nước cocacola bên trong có ma túy (thuốc lắc), đã tiến hành điều tra đối chất nhưng S không thừa nhận, do đó không có đủ căn cứ để xử lý hành vi của S.

[7.4] Bà Phạm Thị H là chủ cơ sở kinh doanh quán hát Karaoke Bảo Vinh, ngày 08/01/2021 đã ký hợp đồng lao động với Phạm Hồng Đ làm quản lý quán hát Karaoke Bảo Vinh, quá trình Đ thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết việc Đoàn cho sử dụng ma túy tại quán nên không xử lý đối với bà Phạm Thị H là đúng pháp luật.

[7.5] Đối với Phạm Việt Th2, Lê Văn D, Đào Mạnh Th3, Hà Thị T, Mạc Thị Th1, Vi Thị Đ, Cháng Thị Th4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng Vip I quán Karaoke Bảo Vinh vào các ngày 19, 20/10/2021, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Án phí: Bị cáo Phạm Hồng Đ và bị cáo Hà Thị Lan A phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Đ và bị cáo Hà Thị Lan A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, giữ ngày 28/10/2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hà Thị Lan A (bảy) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho chị Mạc Thị Th1 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, mặt sau có dòng chữ Model A1687FCC ID:BCG-E2944A; IC: 579C-E2944A đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Hà Thị Tâm 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng trắng, mặt sau có số ID: BCG-E3092A; IC: 5796-E3092A đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt đĩa có bảm dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì số 412/KLGĐMT; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (dùng để cố định ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng), 01 thẻ ATM mang tên TRAN MINH KH, 04 bật lửa ga bằng nhựa

trong đó có 02 chiếc màu đỏ, 02 chiếc màu tím; 02 túi nilon trong suốt có gờ cài

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng (cuộn làm ống hút)

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/02/2022 giữa Cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy*)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Hồng Đ và Hà Thị Lan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; Người liên quan
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan